

Số: 30 /2017/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng chính sách xã hội ban hành kèm theo quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3036/TTr-STC ngày 29 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND

tỉnh Hải Dương “Về việc ban hành quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Khuyên;
- Trung tâm Công nghệ thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, đ/c Dương. (50b) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện) ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội (sau đây viết tắt là: NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thành phố, thị xã ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn: UBND các cấp; Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch; Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện; các Sở, ban ngành khác; tổ chức, cá nhân có liên quan....

Điều 2. Nguyên tắc cho vay

1. Việc cho vay phải bảo đảm đúng đối tượng và điều kiện vay vốn theo quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quyết định này.

2. Người vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi.

3. Chi nhánh NHCSXH và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng được vay vốn.

4. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng để chiếm đoạt và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, huyện không đúng mục đích. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn vốn cho vay

Nguồn vốn các cấp ngân sách tỉnh Hải Dương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Nguồn tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay của nguồn vốn ngân sách tỉnh được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh theo quy định tại Điều 14 quy chế này.

2. Nguồn vốn ngân sách các huyện, thành phố, thị xã ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng Giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã thuộc Chi nhánh NHCSXH tỉnh (sau đây gọi chung là Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện) để cho vay trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã, gồm:

- Nguồn vốn của ngân sách cấp huyện bổ sung hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện.

- Nguồn tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay của nguồn vốn ngân sách cấp huyện được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo quy định tại Điều 14 quy chế này.

Điều 4. Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp

1. Cấp tỉnh: Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương (đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh);

2. Cấp huyện: Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố Hải Dương ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương (đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố Hải Dương). Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thị xã ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch NHCSXH huyện, thị xã (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện);

Điều 5. Về tạo lập, phân bổ nguồn vốn

1. Về tạo lập nguồn vốn: Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; Báo cáo tình hình thực tế cho vay trong năm và dự kiến vốn thu hồi trong năm tiếp theo; Căn cứ khả năng ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp báo cáo UBND, trình HĐND cùng

cấp quyết định bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH để thực hiện cho vay theo quy định.

2. Về việc phân bổ nguồn vốn:

Căn cứ nguồn vốn địa phương được bổ sung, tình hình thực tế tại các đơn vị, NHCSXH báo cáo Trưởng ban đại diện HĐQT NHCSXH cùng cấp phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho các đơn vị theo quy định hiện hành của NHCSXH Việt Nam và Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương.

Điều 6. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương

Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương các cấp hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Đối tượng cho vay

Các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 8. Mục đích sử dụng vốn vay

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ; tình hình đối tượng, nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế của địa phương Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung mục đích sử dụng tiền vay phù hợp.

Điều 9. Mức cho vay

Mức cho vay phù hợp với từng loại đối tượng được vay vốn theo mức vay do NHCSXH công bố trong từng thời kỳ.

Trường hợp áp dụng mức cho vay khác so với mức cho vay do NHCSXH công bố, căn cứ thực tế của địa phương từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức cho vay phù hợp với từng đối tượng.

Điều 10. Thời hạn cho vay

Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào thời hạn thu hồi vốn theo Hợp đồng ủy thác, mục đích sử dụng vốn của người vay, chu kỳ sản xuất và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn, nhưng tối đa không quá 60 tháng (5 năm).

Điều 11. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với từng đối tượng vay vốn cụ thể theo mức lãi suất NHCSXH công bố từng thời kỳ.

Trường hợp áp dụng mức lãi suất cho vay khác so với mức lãi suất cho vay do NHCSXH công bố, căn cứ thực tế của địa phương từng thời kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay phù hợp với từng đối tượng.

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Điều 12. Quy trình, thủ tục cho vay

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương, các Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã thực hiện các quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) theo các quy định hiện hành của NHCSXH. Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương, các Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ vay vốn, đảm bảo cho vay đúng quy định.

Điều 13. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ, thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 14. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH nơi nhận ủy thác vốn cho vay theo quy định, trên cơ sở đề nghị của NHCSXH, định kỳ 6 tháng, Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác), Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác) thẩm định, trình UBND cùng cấp xem xét, quyết định cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nhận ủy thác.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các Sở,

ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được, cụ thể như sau:

a) Trích tối đa 08% tiền lãi thu được chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương.

Giao cho NHCSXH lập dự toán việc sử dụng kinh phí được để lại cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát và khen thưởng gửi Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác) thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, gửi Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, quyết định.

b) Trích tối đa 07% số tiền lãi thu được chi cho hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp.

c) Trường hợp hết năm ngân sách, kinh phí còn dư được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay;

5. Nội dung chi và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 15. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro khác, NHCSXH cấp tỉnh, huyện phối hợp với Sở (Phòng) Lao động Thương binh và Xã hội, Sở (Phòng) Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND các cấp xem xét, quyết định đảm bảo theo quy định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh), do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp

huyện; cơ quan Tài chính cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

6. Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm được tiếp tục giao NHCSXH quản lý để xử lý rủi ro theo quy định.

7. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan: thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân hàng.

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương:

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương có trách nhiệm báo cáo tổng nguồn vốn còn lại, kết quả cho vay, tình hình thu hồi vốn, phân bổ lãi cho vay từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 10/7, báo cáo 6 tháng cuối năm và báo cáo năm gửi trước 15/01 năm sau, các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện:

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tổng nguồn vốn còn lại, kết quả cho vay, tình hình thu hồi vốn, phân bổ lãi cho vay từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác, gửi Phòng Tài chính Kế hoạch để rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 10/7, báo cáo 6 tháng cuối năm và báo cáo năm gửi trước 15/01 năm sau, các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch.

Điều 17. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính (Phòng Tài chính Kế hoạch) chủ trì, phối hợp với Sở (Phòng) Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất với UBND cấp tỉnh, cấp huyện:

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch chi ngân sách để ủy thác qua NHCSXH được HĐND, UBND phê duyệt thực hiện chuyển vốn đầy đủ, kịp thời cho NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn và thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại NHCSXH.

b) Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

c) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định tại khoản 1, Điều 15 quy chế này.

d) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 14 Quy chế này.

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế ủy thác vốn từ ngân sách các cấp sang NHCSXH để cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách vay theo quy định tại quyết định này.

f) Tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bổ sung đối tượng chính sách khác không được quy định tại Điều 2 Nghị định 78/2002/NĐ-CP; tham mưu UBND tỉnh bổ sung mục đích sử dụng tiền vay không được quy định tại Điều 14 Nghị định 78/2002/NĐ-CP; tham mưu UBND tỉnh quyết định mức cho vay, lãi suất cho vay trong trường hợp không áp dụng mức cho vay, mức lãi suất do NHCSXH công bố.

2. Sở Lao động Thương binh và xã hội

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh xã hội từng thời kỳ, làm cơ sở thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH.

4. NHCSXH tỉnh (huyện)

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện chuyển qua NHCSXH.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh

a) Trình HĐND cùng cấp quyết định trích nguồn ngân sách ủy thác qua NHCSXH và phê duyệt Kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho các xã, phường, thị trấn.

b) Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và Phòng Giao dịch NHCSXH huyện thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với NHCSXH xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn... hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia tổ đơn đốc thu hồi nợ khó đòi...

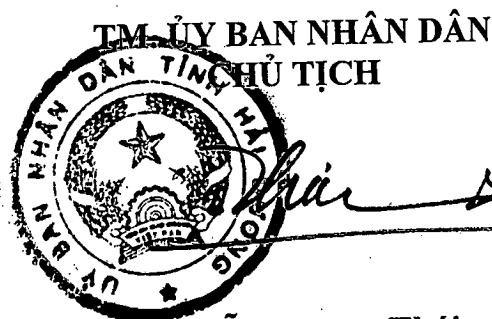
7. Trách nhiệm của người vay

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác;

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định.

Điều 19. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.



Nguyễn Dương Thái